

CÔNG TY TNHH DE PARIS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DE PARIS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DE PARIS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108891834

3. Ngày thành lập: 09/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học)	4632
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
9.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ xăm, phun, thêu trên da không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm - Dịch vụ xông hơi, tắm hơi; xoa bóp (massage) , tắm nắng - Thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...); (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề này khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	9610

10.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631(Chính)
11.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
12.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
13.	Thu gom rác thải độc hại	3812
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
16.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
19.	Dịch vụ đóng gói	8292
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học)	4722
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
25.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4789
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
28.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
29.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại bán buôn thông qua máy bán hàng tự động	4799
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Nhà thuốc	8699

35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
36.	Đào tạo sơ cấp	8531
37.	Đào tạo trung cấp	8532
38.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
39.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
40.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ, Phòng khám chuyên khoa da liễu	8620
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Trừ bán lẻ tem và tiền kim khí, vàng)	4773
43.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ MINH THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031192004073

Ngày cấp: 30/11/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6G2/46 Mê Linh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 4, ngõ 88 Phố Sơn Tây, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ MINH THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 13/03/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031192004073

Ngày cấp: 30/11/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6G2/46 Mê Linh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 4, ngõ 88 Phố Sơn Tây, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội